

Số: 17/2026/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 09 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động sáng tạo
của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 924/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 64/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cá nhân, nhóm cá nhân chưa có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên có giải pháp sáng tạo theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

b) Cá nhân, nhóm cá nhân có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên có

giải pháp sáng tạo theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này và không thuộc lĩnh vực chuyên môn với ngành nghề đã được đào tạo.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc, phương thức hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Việc hỗ trợ theo Nghị quyết này đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, bình đẳng.

b) Đảm bảo hỗ trợ đúng nội dung, đúng đối tượng và phát huy hiệu quả.

c) Việc hỗ trợ phải được thông qua Hội đồng tư vấn.

d) Trường hợp đối tượng được hỗ trợ không hoàn thành giải pháp sáng tạo được phê duyệt thì Hội đồng tư vấn có trách nhiệm xác định mức kinh phí phải hoàn trả cho ngân sách nhà nước (trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng).

đ) Trường hợp cùng một nội dung hỗ trợ, nếu có các mức ưu đãi, hỗ trợ khác nhau tại các chính sách khác của tỉnh thì các tổ chức, cá nhân được lựa chọn áp dụng mức hỗ trợ có lợi nhất.

e) Ưu tiên hỗ trợ các giải pháp sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến.

g) Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, được ưu tiên tiếp cận sản phẩm nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo không chuyên để ứng dụng, thương mại hoá theo quy định của pháp luật.

2. Phương thức hỗ trợ

Thực hiện hỗ trợ theo tiến độ của giải pháp sáng tạo được Cơ quan thực hiện hỗ trợ phê duyệt tại khoản 8 Điều 7 Nghị quyết này.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ

Giải pháp sáng tạo của đối tượng không chuyên được xem xét, hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Giải pháp sáng tạo có khả năng nhân rộng trong sản xuất và đời sống; có khả năng thương mại hóa giải pháp hoặc sản phẩm hình thành từ giải pháp.

2. Giải pháp sáng tạo đã được áp dụng hoặc áp dụng thử nghiệm tại ít nhất 01 (một) cơ sở cụ thể và mang lại lợi ích thiết thực về kinh tế - xã hội.

3. Có khả năng đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp (dựa trên kết quả tra cứu chuyên sâu tại Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ).

4. Giải pháp chưa được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho cùng một nội dung từ lúc thử nghiệm đến khi hoàn thiện.

Điều 4. Giải pháp sáng tạo của đối tượng không chuyên

1. Giải pháp kỹ thuật

Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ, một vấn đề xác định, bao gồm:

a) Sản phẩm dưới các dạng: vật thể (dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện); chất (vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi.

b) Quy trình (quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt).

2. Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật trong sản xuất, đời sống

Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất, đời sống nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội.

Điều 5. Nội dung và định mức hỗ trợ

Giải pháp sáng tạo của đối tượng không chuyên được hỗ trợ tối đa không quá 400 triệu đồng, gồm các nội dung và định mức hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ 50% chi phí phân tích, thử nghiệm đánh giá chất lượng giải pháp hoặc sản phẩm hình thành từ giải pháp tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa được chỉ định nhưng không quá 30 triệu đồng/giải pháp.

2. Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng chi phí thuê chuyên gia để hoàn thiện, cải tiến công nghệ hình thành từ giải pháp nhưng không quá 100 triệu đồng/giải pháp.

3. Hỗ trợ 100% chi phí hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường đối với giải pháp hoặc sản phẩm hình thành từ giải pháp (trưng bày, giới thiệu, quảng bá, kết nối cung cầu) nhưng không quá 20 triệu đồng/giải pháp.

4. Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng chi phí tư vấn xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với giải pháp nhưng không quá 10 triệu đồng/giải pháp.

5. Hỗ trợ 100% chi phí ứng dụng chuyển đổi số, hoàn thiện sản phẩm (thiết kế bao bì, nhãn mác, mã QR, truy xuất nguồn gốc, xây dựng nền tảng số phục vụ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm) nhưng không quá 30 triệu đồng/giải pháp.

6. Hỗ trợ 100% chi phí tra cứu, tư vấn, lập hồ sơ đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích/nhãn hiệu nhưng không quá 20 triệu đồng/giải pháp.

7. Hỗ trợ chi phí công lao động khoa học cho đối tượng sáng tạo không chuyên: 10 triệu đồng/tháng, nhưng không quá 12 tháng.

8. Hỗ trợ chi phí mua nguyên vật liệu, năng lượng phục vụ hoàn thiện giải pháp: không quá 20 triệu đồng/giải pháp.

9. Hỗ trợ xây dựng mô hình thử nghiệm, ứng dụng giải pháp tại cơ sở để đánh giá, hoàn thiện và nhân rộng nhưng không quá 50 triệu đồng/giải pháp.

Điều 6. Nội dung và mức chi của Hội đồng tư vấn xét hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên

1. Mức chi họp Hội đồng

- a) Chủ tịch Hội đồng: 870.000 đồng/người/buổi họp.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng; ủy viên Hội đồng: 700.000 đồng/người/buổi họp.
- c) Thư ký khoa học: 150.000 đồng/người/buổi họp.
- d) Thư ký hành chính: 150.000 đồng/người/buổi họp.
- đ) Đại biểu (tối đa không quá 10 đại biểu): 100.000 đồng/người/buổi họp.

2. Mức chi nhận xét, đánh giá

- a) Nhận xét, đánh giá của ủy viên Hội đồng: 350.000 đồng/người/phiếu.
- b) Nhận xét, đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng: 480.000 đồng/người/phiếu.

Điều 7. Trình tự, thủ tục hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên

1. Tên thủ tục hành chính: thủ tục hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên.

2. Trình tự thực hiện

a) Cá nhân/nhóm cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ Hành chính công các cấp hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

b) Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.

c) Xem xét hồ sơ và xác định các tiêu chí hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên và thông báo bằng văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung đến cá nhân/nhóm cá nhân, trong đó nêu rõ nội dung, thời hạn sửa đổi, bổ sung.

d) Cơ quan thực hiện hỗ trợ tổ chức thành lập Hội đồng tư vấn hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh về hỗ trợ đúng đối tượng, nội dung, kinh phí; ra quyết định phê duyệt kinh phí thực hiện hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên hoặc thông báo không hỗ trợ đối với trường hợp không đảm bảo điều kiện hỗ trợ.

đ) Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

3. Cách thức thực hiện: cá nhân/nhóm cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ Hành chính công các cấp hoặc nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

4. Thành phần: đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 1 đính kèm); thuyết minh nội dung đề nghị hỗ trợ hoàn thiện giải pháp sáng tạo của đối tượng không chuyên (Mẫu số 2 đính kèm); văn bản xác nhận quyền tác giả, đồng tác giả của sản phẩm sáng tạo (nếu có).

5. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6. Thời hạn giải quyết: 29 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: các cá nhân, nhóm cá nhân có hoạt động sáng tạo không chuyên được quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

8. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thực hiện hỗ trợ) thực hiện hỗ trợ theo đề nghị của cá nhân/nhóm cá nhân trên địa bàn tỉnh.

9. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính: quyết định phê duyệt nội dung và kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên hoặc thông báo không hỗ trợ đối với trường hợp không đảm bảo điều kiện hỗ trợ.

10. Phí, lệ phí: không.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc ngân sách địa phương hàng năm.

2. Nguồn tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng kết quả từ hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động sáng tạo.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ tại cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa XI, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Ngô Chí Cường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Hoạt động sáng tạo của đối tượng không chuyên

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp

1. Tên cá nhân/ nhóm cá nhân:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:

4. Đối tượng:

- Cá nhân, nhóm cá nhân chưa có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên	☐
- Cá nhân, nhóm cá nhân có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên có giải pháp sáng tạo không thuộc lĩnh vực chuyên môn với ngành nghề đã được đào tạo.	☐

5. Tên giải pháp/ sản phẩm hình thành từ giải pháp:

.....

6. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ:

a) Nội dung: hỗ trợ kinh phí để hoàn thiện sản phẩm từ hoạt động sáng tạo không chuyên, bao gồm các nội dung như:

- Hỗ trợ chi phí phân tích, thử nghiệm chất lượng giải pháp hoặc sản phẩm hình thành từ giải pháp tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa được chỉ định: triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng thuê chuyên gia hoàn thiện, cải tiến công nghệ hình thành từ giải pháp: triệu đồng.

- Hỗ trợ chi phí hoạt động xúc tiến thương mại đối với giải pháp hoặc sản phẩm hình thành từ giải pháp: triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với giải pháp: triệu đồng.

- Hỗ trợ chi phí ứng dụng chuyển đổi số, hoàn thiện sản phẩm (thiết kế bao bì, nhãn mác, mã QR, truy xuất nguồn gốc, xây dựng nền tảng số phục vụ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm): triệu đồng.

- Hỗ trợ chi phí tra cứu, tư vấn, lập hồ sơ đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích/nhãn hiệu: triệu đồng.

- Hỗ trợ chi phí công lao động khoa học cho đối tượng sáng tạo không chuyên: triệu đồng (.....triệu đồng/ tháng).

- Hỗ trợ chi phí mua nguyên vật liệu, năng lượng phục vụ hoàn thiện giải pháp: triệu đồng.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình thử nghiệm, ứng dụng giải pháp tại cơ sở để đánh giá, hoàn thiện và nhân rộng: triệu đồng.

b) Tổng kinh phí: (Bằng chữ:)

7. Cam kết của đối tượng sáng tạo không chuyên:

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ và các thông tin do tôi cung cấp.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 20.....

Đối tượng sáng tạo không chuyên

(Ký tên, đóng dấu)

THUYẾT MINH
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HOÀN THIỆN GIẢI PHÁP SÁNG TẠO
CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CHUYÊN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

1. Tên giải pháp/sản phẩm hình thành từ giải pháp

2. Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập (ghi một trong các lĩnh vực dưới đây)

- Sản xuất dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện; vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm; hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi;
- Xây dựng quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt;
- Hoặc ứng dụng giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

3. Mô tả bản chất của giải pháp

Mô tả ngắn gọn, đầy đủ, rõ ràng các bước thực hiện cũng như điều kiện cần thiết để áp dụng, khả năng áp dụng của giải pháp ... Trong đó:

- **Nội dung:** Nếu cải tiến các giải pháp trước đó thì cần nêu rõ tình trạng, nội dung sau khi cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm gì. Có thể là bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp....

- **Tính khả thi:** Nêu rõ điều kiện để sử dụng giải pháp và những lợi ích thực tế mà sáng kiến mang lại.

4. Đánh giá lợi ích thu được do áp dụng giải pháp trong thực tế

- So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong thực tế, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);

- Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.

5. Đánh giá khả năng nhân rộng của giải pháp/sản phẩm hình thành từ giải pháp

Việc đánh giá cần xác định được khả năng thương mại hóa giải pháp trong thực tế/ hoặc sản xuất số lượng nhiều hơn phục vụ mục đích sản xuất trong nội bộ; xây dựng được phương án sản xuất, kinh doanh giải pháp/sản phẩm hình thành từ giải pháp trong trường hợp thương mại hóa.

6. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ

a) Nội dung: hỗ trợ kinh phí để hoàn thiện sản phẩm từ hoạt động sáng tạo không chuyên, bao gồm các nội dung như:

- Hỗ trợ chi phí phân tích, thử nghiệm chất lượng giải pháp hoặc sản phẩm hình thành từ giải pháp tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa được chỉ định: triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng thuê chuyên gia hoàn thiện, cải tiến công nghệ hình thành từ giải pháp: triệu đồng.

- Hỗ trợ chi phí hoạt động xúc tiến thương mại đối với giải pháp hoặc sản phẩm hình thành từ giải pháp: triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với giải pháp: triệu đồng.

- Hỗ trợ chi phí ứng dụng chuyển đổi số, hoàn thiện sản phẩm (thiết kế bao bì, nhãn mác, mã QR, truy xuất nguồn gốc, xây dựng nền tảng số phục vụ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm): triệu đồng.

- Hỗ trợ chi phí tra cứu, tư vấn, lập hồ sơ đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích/nhãn hiệu: triệu đồng.

- Hỗ trợ chi phí công lao động khoa học cho đối tượng sáng tạo không chuyên: triệu đồng (.....triệu đồng/ tháng).

- Hỗ trợ chi phí mua nguyên vật liệu, năng lượng phục vụ hoàn thiện giải pháp: triệu đồng.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình thử nghiệm, ứng dụng giải pháp tại cơ sở để đánh giá, hoàn thiện và nhân rộng: triệu đồng.

b) Tổng kinh phí (tối đa 400 triệu đồng): (Bằng chữ:).

7. Thời gian thực hiện

.....tháng (từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm; nhưng tối đa không quá 12 tháng).

8. Đơn vị phối hợp thực hiện

Nêu rõ đơn vị phối hợp; nội dung phối hợp (hoàn thiện, thương mại hóa giải pháp hoặc sản phẩm hình thành từ giải pháp).

9. Cam kết của đối tượng sáng tạo không chuyên

Cam kết việc thực hiện hoàn thành các nội dung đề nghị hỗ trợ; cam kết không xâm phạm quyền tài sản trí tuệ khi thực hiện giải pháp sáng tạo; các cam kết khác có liên quan./.

Đồng Tháp, ngày tháng năm 20...

Đối tượng sáng tạo không chuyên

(Ký tên, đóng dấu)